

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế Giữa học kỳ 2
Năm học 2024-2025

1. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục (theo Thông tư 27/2020 của Bộ GDĐT):

1.1. Môn học và hoạt động giáo dục

STT	Môn	Tổng số HS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	991	728	73,5	260	26,2	3	0,3
2	Toán	991	689	69,5	294	29,7	8	0,8
3	TNXH	576	440	76,39	136	23,61	0	0
4	Khoa học	415	285	68,67	130	31,33	0	0
5	Lịch sử & Địa Lí	415	283	68,19	132	31,81	0	0
6	Tiếng Anh	806	396	49,13	395	49,01	15	1,86
7	Tin học	613	568	92,66	45	7,34	0	0
8	Đạo đức	991	752	75,88	239	24,12	0	0
9	Hoạt động trải nghiệm	991	736	74,27	255	25,73	0	0
10	Giáo dục thể chất	991	723	72,96	268	27,04	0	0
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	991	616	62,16	375	37,84	0	0
12	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	991	546	55,1	445	44,9	0	0
13	Công nghệ	613	436	71,13	177	28,87	0	0

1.2. Năng lực cốt lõi

Số HS/%	Năng lực chung									Năng lực đặc thù					
	Tự chủ, tự học			Giao tiếp, hợp tác			GQVĐ, sáng tạo			Ngôn ngữ			Tính toán		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	699	284	8	731	260	0	659	319	13	749	239	3	701	282	8
%	70,5%	28,7%	0,8%	73,8%	26,2%	0,0%	66,5%	32,2%	1,3%	76%	24%	0%	71%	28%	1%

Tổng số HS	Năng lực đặc thù														
	Khoa học			Công nghệ			Tin học			Thẩm mỹ			Thể chất		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	704	287	0	429	184	0	558	55	0	586	404	0	722	269	0
%	71%	29%	0%	70,0%	30,0%	0,0%	91%	9%	0%	59%	41%	0	73%	27%	0

1.3. Phẩm chất

Tổng số HS	Phẩm chất chủ yếu														
	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	950	41	0	915	76	0	671	318	2	876	115	0	717	274	0
%	96%	4%	0%	92%	8%	0%	68%	32%	0%	88%	12%	0%	72,4%	27,6%	0,0%

Uông Bí, ngày 05 tháng 04 năm 2025

NGƯỜI BÁO CÁO
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Hiếu Hạnh

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Cúc